

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phần.

Ông Vũ Xuân Thù.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Anh Đ, sinh ngày 02/01/1997; nơi cư trú: Xóm 8, xã X, huyện Xu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Đỗ Thị N (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 22/6/2022 đến ngày 30/6/2022 chuyển tạm giam đến nay; “có mặt”.

- Bị hại:

1. Cháu Bùi Thanh T, sinh năm 2009; địa chỉ: Tổ 4, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

-Người đại diện hợp pháp cho cháu T Anh Bùi Mạnh C, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 4, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

2. Cháu Đỗ Minh Việt A, sinh năm 2008; địa chỉ: Tổ 3, thị trấn X, huyện Xu, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- *Người đại diện hợp pháp cho cháu A:* Chị Nguyễn Thị N; địa chỉ: Tổ 3, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- *Người làm chứng;*

1. Anh Phạm Quang Ph “vắng mặt”.

2. Ông Nguyễn Văn Thạch “vắng mặt”.

3. Chị Bùi Thị Lân, sinh năm 1983; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Anh Đ, Bùi Thanh T và Đỗ Minh Việt A là bạn bè, quen biết nhau từ trước. Đ biết Trường có chiếc xe máy điện nhãn hiệu Osakar màu đen bạc biển kiểm soát 36MĐ1-659.32 và biết Việt A có chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu Gold nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt những tài sản này để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, Đ gặp T và Việt tại khu vực tổ 6, thị trấn X và hỏi mượn T chiếc xe máy điện và hỏi mượn Việt A chiếc điện thoại Iphone để đi giao dịch cá nhân khoảng 15 phút sẽ trả lại; T và Việt A đồng ý cho Đ mượn hai tài sản trên, đồng thời giao xe và điện thoại cho Đ.

Ngay sau đó, Đ đi chiếc xe máy điện mượn của T đến cửa hàng mua bán xe cũ của anh Phạm Văn C ở xã T, huyện T nói là xe của bản thân, bị mất giấy tờ nên không có nhu cầu sử dụng và bán cho anh C với giá 4.500.000đ; Đ mang chiếc điện thoại mượn của Việt A đến cửa hàng điện thoại của anh Phạm Quang P ở tổ 5, thị trấn X nói là điện thoại của mình và bán cho anh P với giá 1.200.000đ. Sau đó, Đ đã cắt liên lạc với T và Việt A. Số tiền bán xe máy điện và điện thoại Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Nhận được đơn trình báo của những người bị hại, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường đã tiến hành điều tra, xác minh. Ngày 22/6/2022, Lương Anh Đ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, Lương Anh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Ngoài ra Đ còn khai nhận ngày 20/6/2022, Đ trộm cắp của ông Nguyễn Văn T trú tại tổ 5, thị trấn huyện X, tỉnh Nam Định 01 bình ắc quy đã qua sử dụng. Sau đó đem đến cửa hàng thu mua phế liệu bán cho chị Bùi Thị L, sinh năm 1983 ở tổ 5, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định được 400.000đ, số tiền này Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐG ngày 28/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Trường kết luận:

- 01 xe máy điện nhãn hiệu Osaka màu đen bạc biển kiểm soát 36MĐ1-659.32 đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 12.000.000đ.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu Gold đã cũ tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 2.500.000đ.

01 bình ắc quy đã cũ “Emimac 12v-100AHN100” tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 500.000đ.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe máy điện và chiếc điện thoại di động cho bị hại. Hiện phía bị hại không ai có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Quang P, chị Bùi Thị L không yêu cầu Lương Anh Đ bồi thường; anh Phạm Văn C yêu cầu Lương Anh Đ bồi thường số tiền 4.500.000đ.

Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố hành vi của Lương Anh Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá về hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; các điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

- + Tuyên bố bị cáo Lương Anh Đ đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- + Xử phạt bị cáo Lương Anh Đ từ 21 - 24 tháng tù.

- + Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Văn C số tiền 4.500.000đ.

Truy thu số tiền 1.200.000đ của bị cáo Đ để sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/6/2022, tại khu vực tổ 6, thị trấn X huyện X, tỉnh Nam Định, với mục đích chiếm đoạt tài sản, Lương Anh Đ đã có hành vi gian dối bằng việc mượn 01 xe máy điện trị giá 12.000.000đ của cháu Bùi Thanh Trường và 01 điện thoại Iphone 6 Plus trị giá 2.500.000đ của cháu Đỗ Minh Việt A, tổng giá trị chiếm đoạt là 14.500.000đ; sau khi chiếm đoạt tài sản Lương Anh Đ đã bán đi để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực hành vi, bị cáo đang trong độ tuổi lao động,

không chịu khó làm ăn mà lại có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với 02 bị hại, đều là người dưới 16 tuổi nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình; đồng thời đã ra đầu thú nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét, điều chỉnh là phù hợp.

Anh Phạm Văn C đã mua chiếc xe máy điện của bị cáo với giá 4.500.000đ, nay anh Công yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Công số tiền 4.500.000đ.

Anh Phạm Quang P đã mua chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của bị cáo với giá 1.200.000đ. Anh P không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: Số tiền 1.200.000đ anh P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nhưng là khoản tiền liên quan đến bị cáo phạm tội mà có nên HĐXX sẽ truy thu khoản tiền này để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với hành vi trộm cắp bình ắc quy trị giá 500.000đ của ông Nguyễn Văn T ngày 20/6/2022 của Lương Anh Đ, giá trị chiếm đoạt tài sản dưới 2.000.000đ, bị cáo Đchưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên

không cấu thành tội phạm, Công an huyện Xuân Trường đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Ông Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị L không yêu cầu Đ phải bồi thường dân sự là phù hợp.

[10] Trong vụ án này anh Phạm Quang P, anh Phạm Văn C có hành vi mua điện thoại và xe xe máy điện do Lương Anh Đ đem bán. Xét ý thức chủ quan của anh P và anh Công khi giao dịch không biết đó là tài sản do Đ phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra nhắc nhở, rút kinh nghiệm là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; các điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lương Anh Đ đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Lương Anh Đ 01(một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/6/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Truy thu của bị cáo Đ số tiền 1.200.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lương Anh Đ phải bồi thường cho anh Phạm Văn C số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền người phải thi hành án chậm thi hành án phải chịu lãi suất hàng tháng theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lương Anh Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã X
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người ĐDHPBH;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

